UBND TỈNH QUẢNG TRỊ **BAN CHỈ ĐẠO CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 660 /CTr - BCĐNTM	*Quảng Trị, ngày 04 tháng 3 năm 2016*

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC TRỌNG TÂM NĂM 2016

Năm 2016 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, cũng là năm đầu thực hiện Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020. Bên cạnh những thuận lợi, quá trình xây dựng nông thôn mới còn không ít những khó khăn, thách thức, tồn tại và hạn chế; Do đó, Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (Ban chỉ đạo) tỉnh yêu cầu các thành viên Ban chỉ đạo tỉnh; Trưởng Ban chỉ đạo các huyện, thị xã và các xã cần có biện pháp cụ thể, khắc phục những hạn chế, tồn tại của năm 2015, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, có hiệu quả chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tại các địa phương, địa bàn phụ trách; trong đó chú trọng tập trung vào một số nhiệm vụ sau đây:

I. MỤC TIÊU: Phấn đấu đến cuối năm 2016 có 29 xã đạt chuẩn nông thôn mới (đạt 24,8% số xã)

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Kịp thời cụ thể hóa và triển khai thực hiện hướng dẫn của Trung ương về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Ban hành đồng bộ các cơ chế, chính sách của tỉnh; vận dụng sáng tạo, linh hoạt cơ chế, chính sách của Trung ương áp dụng trên địa bàn để triển khai có hiệu quả Chương trình.

2. Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng, tạo phong trào xây dựng nông thôn mới mạnh mẽ, rộng khắp trên địa bàn tỉnh. Các cơ quan thông tin, truyền thông chủ động triển khai có hiệu quả công tác tuyên truyền cơ chế, chủ trương, chính sách, nội dung của Chương trình. Phát huy vai trò của Mặt trận và các đoàn thể trong vận động hội viên và nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới. Tổ chức phát động và duy trì ngày toàn dân tham gia chỉnh trang nông thôn, vệ sinh môi trường theo chu kỳ hàng tháng, tạo cảnh quan môi trường nông thôn "xanh, sạch, đẹp". Phát động Phong trào Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới năm 2016, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh". Kịp thời động viên, khen thưởng, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

3. Kiện toàn, nâng cao năng lực, vai trò, trách nhiệm Ban chỉ đạo và bộ máy giúp việc Ban chỉ đạo các cấp. Phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy và chính quyền các cấp trong chỉ đạo thực hiện Chương trình; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị tham gia xây dựng nông thôn mới; cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục xem việc triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên.

Kiện toàn Ban chỉ đạo nông thôn mới các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu quả phù hợp với cơ cấu tổ chức quy định tại Nghị quyết số 100/2015/NQ-QH13 của Quốc hội. Kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động bộ máy giúp việc Ban chỉ đạo các cấp theo Quyết định số 2521/QĐ-UBND ngày 16/11/2015 của UBND tỉnh. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các thành viên Ban chỉ đạo các cấp trong chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, theo dõi việc thực hiện các tiêu chí và địa bàn phụ trách; lồng ghép, huy động các nguồn lực để hỗ trợ, giúp đỡ các xã đạt chuẩn nông thôn mới theo lộ trình hằng năm.

Thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo bồi dưỡng kiến thức xây dựng nông thôn mới, chú trọng hướng dẫn cơ chế, chủ trương, chính sách mới; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

4. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nội dung xây dựng nông thôn mới

Tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch nông thôn mới phù hợp với quy hoạch của tỉnh, huyện và chủ trương tái cơ cấu ngành nông nghiệp; thực hiện quy hoạch, hoàn thành cắm mốc phân lô, chỉnh trang nông thôn theo quy hoạch; thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch.

Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, trong đó chú trọng thực hiện các chính sách để phát triển nông nghiệp, nông thôn như: dồn điền đổi thửa; xây dựng cánh đồng lớn; liên doanh, liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản; đổi mới và nâng cao hiệu quả các loại hình kinh tế hợp tác trong sản xuất nông nghiệp, nông thôn; chuyển đổi hợp tác xã theo Luật HTX năm 2012 về cả hình thức và nội dung; nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Tích cực huy động nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu trực tiếp gắn với phát triển sản xuất và dân sinh (giao thông, điện, trường học, trạm y tế, nước sạch, thủy lợi...). Quan tâm ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng đối với các địa phương có điều kiện khó khăn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, bãi ngang, ven biển. Nghiêm túc thực hiện các quy định về quản lý đầu tư xây dựng trong xây dựng nông thôn mới.

Quan tâm đúng mức việc nâng cao chất lượng các lĩnh vực giáo dục, y tế; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống, xây dựng lối sống văn hóa, ứng xử văn minh trong nông thôn; từng bước cải thiện môi trường nông thôn, xây dựng cảnh quan xanh - sạch - đẹp; tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nông thôn.

5. Tích cực huy động mọi nguồn lực, sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích các nguồn vốn trong xây dựng nông thôn mới.

Tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, huy động tối đa nguồn lực của địa phương; lồng ghép có hiệu quả nguồn vốn từ các chương trình, dự án; đẩy mạnh hợp tác quốc tế, kêu gọi, vận động các tổ chức quốc tế hỗ trợ xây dựng nông thôn mới; thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; tăng cường huy động nguồn đỡ đầu, tài trợ của các tổ chức, cá nhân; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, HTX, doanh nghiệp được tiếp cận các nguồn vốn tín dụng đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; huy động hợp lý nguồn đóng góp của cộng đồng dân cư địa phương.

Thực hiện có hiệu quả các chính sách tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn của Trung ương và chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất kinh doanh trong xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2015- 2020 được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 14/9/2015; Có giải pháp tăng cường nguồn vốn tín dụng cho xây dựng nông thôn mới.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn đảm bảo đầu tư hiệu quả, đúng trọng tâm. Công khai minh bạch, rõ ràng trong quản lý, huy động và sử dụng các nguồn vốn đầu tư.

Tích cực vận động và kêu gọi các tổ chức quốc tế, các cá nhân và tổ chức phi chính phủ quốc tế hỗ trợ nguồn lực cho Chương trình. Thực hiện có hiệu quả các dự án ODA đầu tư thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn đang triển khai trên địa bàn.

6. Tăng cường áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù trong xây dựng nông thôn mới

Ban hành hướng dẫn cụ thể về quản lý đầu tư và danh mục công trình được áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù trong xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện tại các địa phương.

7. Xây dựng kế hoạch chỉ đạo cụ thể đối với các địa phương đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016, giai đoạn 2016-2020 và huyện đạt chuẩn nông thôn mới

Tập trung chỉ đạo tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới. Tập trung huy động, lồng ghép các nguồn vốn ưu tiên bố trí để hoàn thiện các tiêu chí chưa đạt chuẩn. Các thành viên Ban chỉ đạo tỉnh, Cơ quan thường trực Chương trình, Văn phòng điều phối nông thôn mới, Trưởng Ban chỉ đạo nông thôn mới các huyện căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, địa bàn được phân công thường xuyên bám sát, theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ các xã. Các địa phương có chương trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể quyết tâm thực hiện đạt mục tiêu đề ra, đảm bảo thực chất, không chạy theo thành tích, không nợ tiêu chí, không phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản, không huy động quá sức dân. Thực hiện công tác đánh giá, thẩm tra và thẩm định xã công nhận đạt chuẩn đúng quy trình, khách quan; tổ chức Lễ công bố và trao bằng công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định.

Chỉ đạo các địa phương tổ chức rà soát hiện trạng và nhu cầu đầu tư đạt chuẩn nông thôn mới của các xã đưa vào kế hoạch đạt chuẩn đến năm 2020; xây dựng kế hoạch và đăng ký huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

8. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả các tiêu chí nông thôn mới đối với các xã, huyện đã được công nhận đạt chuẩn. Coi trọng các nội dung tổ chức sản xuất, tái cơ cấu nông nghiệp, phát triển ngành nghề, nâng cao năng lực sản xuất, nâng cao thu nhập, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng môi trường sống xanh - sạch - đẹp, đảm bảo an ninh trật tự ngày càng tốt hơn để nông thôn mới phát triển bền vững.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nhiệm vụ trọng tâm năm 2016 và phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao; các thành viên Ban chỉ đạo tỉnh, Ban chỉ đạo các huyện, thị xã nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục đính kèm và cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, kế hoạch triển khai cụ thể của từng Sở, ngành địa phương để chỉ đạo triển khai thực hiện.

2. Chế độ họp, Hội nghị, Hội thảo

- Chế độ họp: Thực hiện theo Quyết định số 1814/QĐ-BCĐ ngày 5/9/2011 về ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020.

- Hội nghị, Hội thảo:

+ Hội nghị Ban chỉ đạo tỉnh: 6 tháng, cuối năm;

+ Các Sở, ban, ngành, địa phương nghiên cứu tổ chức các Hội nghị, Hội thảo chuyên đề theo từng lĩnh vực thuộc nhiệm vụ của ngành, địa phương để tìm cách tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nội dung của Chương trình, nhất là các nội dung tác động trực tiếp đến đời sống của người dân để không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân nông thôn.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã chấp hành chế độ báo cáo định kỳ phục vụ cho việc xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh; thực hiện nghiêm túc việc báo cáo tình hình thực hiện cho UBND tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo thực hiện Chương trình của Ban chỉ đạo các cấp, cụ thể như sau:

+ Báo cáo 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng: gửi báo cáo chính thức trước ngày 10 của tháng cuối quý ;

+ Đối với báo cáo năm: gửi báo cáo chính thức trước ngày 10 của tháng 11.

Đối với một số trường hợp đột xuất thì thực hiện theo yêu cầu của đơn vị đề nghị báo cáo. Báo cáo định kỳ và đột xuất gửi về Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Ban chỉ đạo tỉnh (Hệ thống biểu mẫu báo cáo định kỳ dành cho cấp huyện gửi kèm theo).

- Giao Văn phòng điều nông thôn mới tỉnh giúp Ban chỉ đạo tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chương trình công tác này; tổng hợp tình hình và báo cáo UBND tỉnh, Ban chỉ đạo tỉnh theo quy định; phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình công tác đã đề ra; tham mưu UBND tỉnh kịp thời khen thưởng, động viên các tổ chức, cá nhân, đơn vị thực hiện tốt, đồng thời có văn bản nhắc nhở, chỉ đạo kịp thời đối với các đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ nhưng thực hiện chậm trễ, kéo dài hoặc không thực hiện (kể cả việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo).

Trên đây là chương trình công tác năm 2016 của Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị, đề nghị các thành viên Ban chỉ đạo tỉnh, các Sở, Ban, ngành đoàn thể có liên quan và các địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Trung ương (b/c);
- Văn phòng điều phối Trung ương;
- TT.Tỉnh uỷ, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP.Tỉnh ủy, VP.HĐND, VP.UBND tỉnh;
- Các thành viên BCĐ tỉnh;
- BCĐ các huyện, thị xã;
- Văn phòng ĐPNTM tỉnh;
- Lưu: VT, NN_K.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Hà Sỹ Đồng

Phụ lục 1

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2016

(Kèm theo Văn bản số 659/CTr-BCĐNTM ngày 04/3/2016 của Ban chỉ đạo nông thôn mới tỉnh)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Hướng dẫn triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2016	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, Ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã	Quý I
2	Phân bổ nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2016	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng điều phối nông thôn mới, Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh	Quý I
3	Xây dựng nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2016 và giai đoạn 2016-2020; Hướng dẫn lồng ghép và cơ chế đầu tư các chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng điều phối nông thôn mới, Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh	Quý I
4	Tổ chức Lễ trao bằng công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới và phát động phong trào "Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới" năm 2016; Hướng dẫn các địa phương tổ chức Lễ đón nhận Bằng công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015	Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh	Các Sở, ngành liên quan	Quý I
5	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, đào tạo, tập huấn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2016	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan; Các cơ quan truyền thông, báo chí	Quý I
6	Ban hành danh mục, định mức hỗ trợ phát triển sản xuất, ngành nghề, dịch vụ nông thôn thuộc nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Hướng dẫn triển khai công tác hỗ trợ phát triển sản xuất năm 2016	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã	Quý I

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
7	Tổ chức kiểm tra, rà soát hiện trạng và nhu cầu đầu tư đạt chuẩn nông thôn mới của các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016. Đề xuất phương án hỗ trợ các xã đạt chuẩn trong năm 2016	Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh	UBND các huyện, thị xã	Quý I
8	Rà soát, điều chỉnh bổ sung đồ án quy hoạch, đề án nông thôn mới phù hợp với quy hoạch kinh tế - xã hội vùng, ngành và tình hình thực tế của các địa phương	Sở Xây dựng	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã	Quý II
9	Rà soát, sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới; Sửa đổi, bổ sung hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới	Sở Nông nghiệp và PTNT	Văn phòng điều phối nông thôn mới; Các Sở, ngành liên quan	Quý II
10	Hướng dẫn một số nguyên tắc cơ bản trong quản lý đầu tư và danh mục công trình được áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù trong xây dựng nông thôn mới	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã	Quý II
11	Hướng dẫn quản lý thanh toán, quyết toán các nguồn vốn xây dựng nông thôn mới theo cơ chế đầu tư đặc thù trong xây dựng nông thôn mới	Sở Tài chính	UBND các huyện, thị xã	Quý II
12	Kiện toàn Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh. Kiện toàn Bộ máy giúp việc Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới các cấp	Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã	Quý II
13	Tổ chức Hội nghị sơ kết tình hình thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm 2016	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã	Quý III

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
14	Triển khai hệ thống báo cáo trực tuyến Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới từ Trung ương đến xã	Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh	UBND các huyện, thị xã	Quý III
15	Triển khai công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn Chương trình MQTG xây dựng nông thôn mới	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã	Quý II, III
16	Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình MQTG xây dựng nông thôn mới năm 2017	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã	Quý III
17	Hướng dẫn hồ sơ, thủ tục đề nghị công nhận và tổ chức Lễ đón nhận bằng công nhận đạt chuẩn cho các địa phương đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2016	Các thành viên Ban chỉ đạo tỉnh; Văn phòng điều phối nông thôn mới	UBND các huyện, thị xã	Quý II, III, IV
18	Tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện công tác hỗ trợ phát triển sản xuất, mô hình có hiệu quả và kế hoạch nhân rộng mô hình hiệu quả giai đoạn tiếp theo	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã	Quý IV
19	Tổ chức kiểm tra, rà soát tình hình thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đối với các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016	Các thành viên Ban chỉ đạo tỉnh; Văn phòng điều phối nông thôn mới	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã	Quý IV
20	Tổ chức Hội nghị thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016	Sở Nông nghiệp và PTNT	Thành viên Hội đồng thẩm định	Quý II, III, IV
21	Tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2016	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã	Quý IV

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
22	Tổ chức thực hiện các chính sách tín dụng của Trung ương phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Quyết định 21/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 của UBND tỉnh về chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất kinh doanh trong xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2015- 2020	Ngân hàng nhà nước Việt Nam-Chi nhánh Quảng Trị	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã	Cả năm
23	Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học; đánh giá, thẩm định trường học đạt chuẩn; xây dựng chương trình giáo dục địa phương cho các cấp học của tỉnh theo Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án đổi mới sách giáo khoa phổ thông	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thị xã	Cả năm
24	Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động; thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động nhằm huy động đoàn viên, hội viên, nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới	UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Đoàn TNCSHCM tỉnh, Liên đoàn lao động tỉnh	Các Sở, ban ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã	Cả năm
25	Thực hiện có hiệu quả chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội, bảo hiểm y tế; đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các huyện, thị xã	Cả năm

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
26	Chỉ đạo thực hiện các chương trình, chính sách, dự án hỗ trợ đầu tư ở vùng dân tộc thiểu số như Chương trình 135, dự án định canh định cư theo Quyết định 33/QĐ-TTg, chính sách hỗ trợ theo Quyết định 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013; chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định 18/QD-TTg và 56/QĐ-TTg	Ban Dân tộc tỉnh	Các huyện, thị xã	Cả năm
27	Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Chỉ đạo thực hiện Đề án " Đầu tư mới, nâng cấp, sửa chữa Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện, trạm phát lại và Đài Truyền thanh cấp xã đến năm 2020; Đề án " Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức công nghệ thông tin cho thanh niên nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2014-2020	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thị xã	Cả năm
28	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 2410/CT- BNN- KTHT ngày 22/7/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về tăng cường triển khai CTMTQG xây dựng nông thôn mới của ngành nông nghiệp và PTNT	Sở Nông nghiệp và PTNT	Văn phòng điều phối nông thôn mới	Cả năm
29	Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã	Cả năm

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
30	Kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn tình hình triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tại các địa phương và địa bàn phụ trách; lồng ghép huy động các nguồn lực hỗ trợ các địa phương xây dựng nông thôn mới	Các thành viên Ban chỉ đạo tỉnh; Văn phòng điều phối nông thôn mới	Các thành viên Ban chỉ đạo nông thôn mới các huyện, thị xã; UBND các huyện, thị xã	Cả năm
31	Chỉ đạo, triển khai hướng dẫn, đánh giá, thẩm định xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã theo Quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 về việc Ban hành bộ tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2020	Sở Y tế	Các huyện, thị xã	Cả năm
32	Triển khai và nhân rộng một số mô hình bảo vệ môi trường cấp xã đã thực hiện có hiệu quả; theo dõi kiểm tra thực hiện các nội dung cam kết bảo vệ môi trường của các hộ gia đình theo Đề án Cam kết bảo vệ môi trường trong cộng đồng dân cư; điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối 2016-2020	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thị xã	Cả năm
33	Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 25/7/2014 của H ĐND tỉnh về chương trình kiên cố hóa giao thông nông thôn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2015-2020; hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc đề xuất các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện.	Sở Giao thông vận tải	UBND các huyện, thị xã	Cả năm
34	Chỉ đạo thực hiện tốt quy chế thi đua, khen thưởng trong xây dựng nông thôn mới, kịp thời động viên đối với các đơn vị, địa phương làm tốt công tác xây dựng nông thôn mới. Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn cán bộ, công chức.	Sở Nội vụ	Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh; UBND các huyện, thị xã	Cả năm

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
35	Chỉ đạo các địa phương rà soát, bổ sung quy hoạch hệ thống chợ trên địa bàn các xã nông thôn mới; Triển khai có hiệu quả các dự án cấp điện nông thôn và tiếp tục thu hút các nguồn lực để đầu tư hệ thống điện nông thôn	Sở Công Thương	UBND các huyện, thị xã	Cả năm
36	Tập trung đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh, trật tự khu vực nông thôn, an toàn cho người dân nông thôn, góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương. Chủ trì chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra thực hiện tiêu chí an ninh trật tự xã hội	Công an tỉnh	UBND các huyện, thị xã	Cả năm
37	Tăng cường huy động, vận động, hợp tác quốc tế trong xây dựng nông thôn mới	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh	Cả năm

12

Phụ lục 02

DANH MỤC HỆ THỐNG BIỂU MẪU BÁO CÁO KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2016

(Kèm theo Chương trình số 660 /CTr-BCĐNTM ngày 04 tháng 3 năm 2016 của Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh)

TT	Tên biểu mẫu biểu	Ghi chú
1	Tổng hợp chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2016	
2	Kết quả phân bổ vốn NSTW và vốn TPCP năm 2016 cho các xã thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	
3	Tổng hợp kế hoạch sử dụng nguồn vốn đầu tư thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2016	
4	Kế hoạch sử dụng vốn Trái phiếu Chính phủ năm 2016 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2016	
5	Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của Kế hoạch năm 2016	
6	Kết quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2016	
7	Kết quả sử dụng vốn TPCP thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2016	
8	Kết quả thực hiện kế hoạch vốn năm 2016	

13

Biểu số 01

TỔNG HỢP CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2016

(Kèm theo Văn bản số 660 /CT-BCĐNTM ngày 04 /3/2016 của Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh)

TT	MỤC TIÊU	ĐVT	Lũy kế đến 31/12/2015	Kế hoạch 2016
I	**THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI**			
1	Tổng số xã thực hiện Chương trình XD NTM	*xã*		
2	Bình quân số tiêu chí đạt trên 01 xã	*tiêu chí*		
3	Mức độ đạt chuẩn của các xã	*xã*		
3.1.	*Số xã đạt 19 tiêu chí*			
	Trong đó số xã đã có quyết định công nhận đạt chuẩn NTM	*xã*		
3.2.	*Số xã đạt 18 tiêu chí*	*xã*		
3.3.	*Số xã đạt 17 tiêu chí*			
3.4.	*Số xã đạt 16 tiêu chí*			
	……			
3.19	*Số xã đạt 01 tiêu chí*			
4	Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới			
4.1	*Số xã đạt tiêu chí Quy hoạch*	*xã*		
4.2	*Số xã đạt tiêu chí Giao thông*	*xã*		
4.3	*Số xã đạt tiêu chí Thủy lợi*	*xã*		
	...	*xã*		
4.19	*Số xã đạt tiêu chí An ninh, trật tự xã hội*	*xã*		
II	**MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU TRÊN ĐỊA BÀN NÔNG THÔN**			
1	Thu nhập BQ/người/năm	*Tr.đ*		
2	Tỷ lệ hộ nghèo	*%*		
3	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	*%*		
4	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	*%*		
5	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy chuẩn Quốc gia	*%*		
III	**HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC**	*tr.đ*		

14

TT	MỤC TIÊU	ĐVT	Lũy kế đến 31/12/2015	Kế hoạch 2016
1	**Vốn đầu tư trực tiếp cho Chương trình NTM**	*tr.đ*		
1.1.	***Ngân sách Trung ương***	*tr.đ*		
a	Vốn xây dựng cơ bản	*tr.đ*		
	Đầu tư phát triển	*tr.đ*		
	Trái phiếu Chính phủ			
b	Vốn sự nghiệp	*tr.đ*		
1.2.	***Ngân sách địa phương các cấp***	*tr.đ*		
	- Ngân sách cấp tỉnh	*tr.đ*		
	Trong đó từ nguồn xổ số kiến thiết (nếu có)	*tr.đ*		
	- Ngân sách cấp huyện	*tr.đ*		
	- Ngân sách cấp xã	*tr.đ*		
3	**Vốn lồng ghép các Chương trình, dự án khác trên địa bàn**	*tr.đ*		
4	**Vốn huy động từ doanh nghiệp, HTX và các tổ chức kinh tế khác**	*tr.đ*		
5	**Vốn Tín dụng**	*tr.đ*		
6	**Huy động cộng đồng**	*tr.đ*		
	- Bằng tiền	*tr.đ*		
	- Tài sản quy đổi thành tiền *(di dời tường rào, cổng... để xây dựng CSHT)*	*tr.đ*		
	- Ngày công quy đổi thành tiền	*tr.đ*		
	- Hiến đất	m^2		
	.v.v.	*tr.đ*		
7	**Huy động khác** *(con em xa quê, từ thiện...)*	*tr.đ*		
	- Bằng tiền	*tr.đ*		
	- Hiện vật *(quy đổi thành tiền)*	*tr.đ*		
	...			

15

Biểu số 02

KẾT QUẢ PHÂN BỔ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ VỐN TPCP NĂM 2016 CHO CÁC XÃ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Văn bản số : 660 /CT-BCĐNTM ngày 04 / 3/2016 của Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đối tượng	Tổng kế hoạch vốn NSTW được giao năm 2016	*Trong đó*						Ghi chú
			Vốn NSTW (bao gồm vốn ĐTPT và SN)			Vốn TPCP			
			Số xã	Vốn bình quân/xã	Thành tiền	Số xã	Vốn bình quân/xã	Thành tiền	
	TỔNG CỘNG								
I	**CÁC XÃ ƯU TIÊN**								
1	Xã ĐBKK								
	Trong đó: - Xã dưới 5 tiêu chí								
	- Xã ĐBKK còn lại								
2	Xã đạt trên 15 tiêu chí								
II	**CÁC XÃ CÒN LẠI**								
1	Xã đã đạt chuẩn								
2	...								

Ghi chú: ***Mục II chia theo nhóm xã có mức phân bổ kinh phí khác nhau*** (nếu có)

Biểu số 03

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NTM NĂM 2016

(Kèm theo Văn bản số 660 /CT-BCĐNTM ngày 04 / 3/2016 của Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh)

TT	Nội dung thực hiện	ĐVT	Khối lượng	Thành tiền *(Tr.đồng)*													Ghi chú
				Tổng số	*Phân theo nguồn*												
					NSTW	*Trong đó*			NS tỉnh	NS huyện	NS xã	Lồng ghép	Tín dụng	Doanh nghiệp …	Cộng đồng dân cư	Khác	
						ĐTPT	*TPCP*	*SNKT*									
I	**PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT**																*Mục I không cần ghi khối lượng, chỉ cần ghi số tiền*
1	Nông nghiệp	-	-														
2	Phi nông nghiệp	-	-														
3	…	-	-														
II	**QUY HOẠCH**																*Mục II ghi số xã được hỗ trợ kinh phí xây dựng hoặc rà soát QH (nếu có) theo đề án tái cơ cấu ngành*
1	Xây dựng QH	*xã*															
2	Rà soát QH	*xã*															
III	**ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG**																***Mục III:*** *Các địa phương ghi đủ các* ***loại công trình*** *được triển khai trong năm theo QĐ giao kế hoạch hàng năm của UBND cấp tỉnh*
1	Giao thông																
	Đường	*km*															
	Cầu, cống	*CT*															
2	Thủy lợi																
	Kênh mương	*km*															
	Cống bọng…	*CT*															

TT	Nội dung thực hiện	ĐVT	Khối lượng	Thành tiền *(Tr.đồng)*														Ghi chú
				Tổng số	*Phân theo nguồn*													
					NSTW	*Trong đó*			NS tỉnh	NS huyện	NS xã	Lồng ghép	Tín dụng	Doanh nghiệp …	Cộng đồng dân cư	Khác		
						ĐTPT	*TPCP*	*SNKT*										
3	Điện																	
	Đường dây	*km*																
	Trạm hạ thế	CT																
4	Trường học	*CT*																*Các địa phương ghi đủ các loại công trình được triển khai trong năm theo QĐ giao kế hoạch hàng năm của UBND cấp tỉnh*
5	Trạm xá	*CT*																
6	Cơ sở vật chất văn hóa	*CT*																
7	Chợ nông thôn	*CT*																
8	Bưu điện	*CT*																
9	Nhà ở dân cư	*nhà*																
10	Trụ sở xã	*CT*																
11	…																	
IV	**NỘI DUNG KHÁC**																	*Theo thực tế của địa phương*
1	Quản lý chỉ đạo																	
2																		
3																		

Biểu 04

KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2016

(Kèm theo Văn bản số 660 /CT-BCĐNTM ngày 04 /3/2016 của Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	CÔNG TRÌNH	Đơn vị tính khối lượng	NĂM 2015				KẾ HOẠCH NĂM 2016		Ghi chú
			Kế hoạch		Thực hiện				
			Khối lượng	Thành tiền	Khối lượng	Thành tiền	Khối lượng	Thành tiền	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
	TỔNG CỘNG								
1	**Giao thông**								
	Đường	*Km*							
	Cầu, cống	*CT*							
2	**Thủy lợi**								
	Kênh, mương	*Km*							
	Cống	*CT*							
	Trạm bơm	*CT*							
3	**Trường học**	*CT*							
4	**Trạm xá**	*CT*							
5	**...**								

Ghi chú: *Các Địa phương bổ sung vào cột 2 các công trình thực tế triển khai trong năm theo Quyết định giao kế hoạch năm 2016 của UBND cấp tỉnh*

Biểu số 05

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH NĂM 2016

Kèm theo Văn bản số 660 /CT-BCĐNTM ngày 04 /3/2016 của Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh)

TT	MỤC TIÊU	ĐVT	Lũy kế đến 31/12/2015	Kế hoạch 2016	Thực hiện năm 2016	
					TH đến... *(kỳ báo cáo)*	Ước thực hiện...
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
I	**THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ NTM**					
1	Tổng số xã thực hiện Chương trình xây dựng NTM	*xã*				
2	Bình quân số tiêu chí đạt chuẩn/ xã	*tiêu chí*				
3	Mức độ đạt chuẩn của các xã					
3.1.	*Số xã đạt 19 tiêu chí*	*xã*				
	Trong đó số xã đã có quyết định công nhận đạt chuẩn NTM	*xã*				
3.2.	*Số xã đạt 18 tiêu chí*	*xã*				
3.3.	*Số xã đạt 17 tiêu chí*	*xã*				
3.4.	*Số xã đạt 16 tiêu chí*	*xã*				
3.5.	*Số xã đạt 15 tiêu chí*	*xã*				
3.6.	*Số xã đạt 14 tiêu chí*	*xã*				
	……					
3.19.	*Số xã đạt 01 tiêu chí*	*xã*				
4	Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới					
	1. Số xã đạt tiêu chí Quy hoạch	*xã*				
	2. Số xã đạt tiêu chí Giao thông	*xã*				
	3. Số xã đạt tiêu chí Thủy lợi	*xã*				
	...	*xã*				

TT	MỤC TIÊU	ĐVT	Lũy kế đến 31/12/2015	Kế hoạch 2016	Thực hiện năm 2016	
					TH đến... *(kỳ báo cáo)*	Ước thực hiện...
	19. Số xã đạt tiêu chí An ninh, trật tự XH	*xã*				
II	**MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU TRÊN ĐỊA BÀN NÔNG THÔN**					
1	*Thu nhập BQ/người/năm*	*tr.đ*				
2	*Tỷ lệ hộ nghèo*	*%*				
3	*Tỷ lệ lao động qua đào tạo*	*%*				
4	*Tỷ lệ người dân tham gia BHYT*	*%*				
5	*Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy chuẩn QG*	*%*				
III	**HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC**	*tr.đ*				
1	**Vốn đầu tư trực tiếp cho Chương trình NTM**	*tr.đ*				
a	***Ngân sách Trung ương***	*tr.đ*				
	- Vốn đầu tư phát triển	*tr.đ*				
	Trong đó vốn TPCP	*tr.đ*				
	- Vốn sự nghiệp	*tr.đ*				
b	***Ngân sách địa phương các cấp***	*tr.đ*				
	- Ngân sách cấp tỉnh	*tr.đ*				
	Tr.đó từ nguồn xô sô kiên thiết(nếu có)	*tr.đ*				
	- Ngân sách cấp huyện	*tr.đ*				
	- Ngân sách cấp xã	*tr.đ*				
3	**Vốn lồng ghép các Chương trình, dự án khác trên địa bàn**	*tr.đ*				
4	**Vốn huy động từ doanh nghiệp, HTX và các tổ chức kinh tế khác**	*tr.đ*				
5	**Vốn Tín dụng**	*tr.đ*				
6	**Huy động cộng đồng**	*tr.đ*				
	- Bằng tiền	*tr.đ*				
	- Tài sản quy đổi thành tiền *(di dời tường rào, cổng... để xây dựng CSHT)*	*tr.đ*				

TT	MỤC TIÊU	ĐVT	Lũy kế đến 31/12/2015	Kế hoạch 2016	Thực hiện năm 2016	
					TH đến... *(kỳ báo cáo)*	Ước thực hiện...
	- Ngày công	*tr.đ*				
	- Hiến đất	m^2				
	.v.v.	*tr.đ*				
7	**Huy động khác** *(con em xa quê, từ thiện...)*	*tr.đ*				
	- Bằng tiền	*tr.đ*				
	- Hiện vật *(quy đổi thành tiền)*	*tr.đ*				
	...					

22

Biểu số 06

KẾT QUẢ SỬ DỤNG CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NTM NĂM 2016

Kèm theo Văn bản số 660 /CT-BCĐNTM ngày 04/3/2016 của Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung thực hiện	ĐVT khối lượng	Lũy kế thực hiện đến 31/12/2015		Kế hoạch năm 2016		Thực hiện năm 2016				Ghi chú
							Thực hiện đến... (kỳ báo cáo)		Ước thực hiện đến...		
			Khối lượng	Thành tiền	Khối lượng	Thành tiền	Khối lượng	Thành tiền	Khối lượng	Thành tiền	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	**PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT**										*Mục I: Ghi số tiền vào cột 5, 7, 9, 11*
1	Nông nghiệp	-									
2	Phi nông nghiệp	-									
3	...	-									
II	**QUY HOẠCH**										*Mục II ghi số xã được hỗ trợ kinh phí xây dựng hoặc rà soát QH (nếu có) theo đề án tái cơ cấu ngành*
1	Xây dựng QH	*xã*									
2	Rà soát QH	*xã*									
III	**ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG**										
1	**Giao thông**										*Mục III: Các ĐP bổ sung đủ các công trình được triển khai trong năm theo QĐ giao kế hoạch hàng năm của UBND cấp tỉnh*
	Đường	*km*									
	Cầu, cống	*CT*									
2	**Thủy lợi**										
	Kênh mương	*km*									
	Cống bọng...	*CT*									

23

TT	Nội dung thực hiện	ĐVT khối lượng	Lũy kế thực hiện đến 31/12/2015		Kế hoạch năm 2016		Thực hiện năm 2016				Ghi chú
							Thực hiện đến... *(kỳ báo cáo)*		Ước thực hiện đến...		
			Khối lượng	Thành tiền	Khối lượng	Thành tiền	Khối lượng	Thành tiền	Khối lượng	Thành tiền	
3	**Điện**										*Mục III: Các ĐP bổ sung đủ các công trình được triển khai trong năm theo QĐ giao kế hoạch hàng năm của UBND cấp tỉnh*
	Đường dây	*km*									
	Trạm hạ thế	CT									
4	**Trường học**	*CT*									
5	**Trạm xá**	*CT*									
6	**Cơ sở vật chất văn hóa**	*CT*									
7	**Chợ nông thôn**	*CT*									
8	**Bưu điện**	*CT*									
9	**Nhà ở dân cư**	*nhà*									
10	**Trụ sở xã**	*CT*									
11	...										
IV	**NỘI DUNG KHÁC**										*Theo thực tế của địa phương*
1	Quản lý chỉ đạo										
2											
3											

Biểu 07

KẾT QUẢ SỬ DỤNG VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2016

(Kèm theo Văn bản số: 660 /CT-BCĐNTM ngày 04 / 3/2016 của Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	CÔNG TRÌNH	Đơn vị tính khối lượng	THỰC HIỆN ĐẾN 31/12/2015		THỰC HIỆN NĂM 2016						Ghi chú
					Kế hoạch		Thực hiện đến... *(kỳ báo cáo)*		Ước thực hiện đến...		
			Khối lượng	Thành tiền	Khối lượng	Thành tiền	Khối lượng	Thành tiền	Khối lượng	Thành tiền	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
	TỔNG CỘNG										
1	**Giao thông**										
	Đường	*km*									
	Cầu, cống	*CT*									
2	**Thủy lợi**										
	Kênh, mương	*km*									
	Cống	*CT*									
	Trạm bơm	*CT*									
3	**Trường học**	*CT*									
4	**Trạm y tế xã**	*CT*									
5	**...**										

Ghi chú: *Các Địa phương bổ sung vào cột 2 các công trình thực tế triển khai trong năm theo Quyết định giao kế hoạch năm 2016 của UBND cấp tỉnh*

Biểu số 8

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2016 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Kèm theo Văn bản số: 660 /CT-BCĐNTM ngày 04 / 3 /2016 của Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2016	Kết quả thực hiện đến kỳ báo cáo				Dự kiến thực hiện đến …..				Ghi chú
			Giá trị khối lượng hoàn thành	So với kế hoạch (%)	Kết quả giải ngân	So với kế hoạch (%)	Giá trị khối lượng hoàn thành	So với kế hoạch (%)	Kết quả giải ngân	So với kế hoạch (%)	
1	2	3	4	5=4/3	6	7=6/3	8	9=8/3	10	11=10/3	12
	TỔNG SỐ										
I	**Trái phiếu Chính phủ**										
II	**Ngân sách nhà nước**										
1	**Ngân sách Trung ương**										
	Vốn đầu tư phát triển										
	Vốn TPCP										
	Vốn sự nghiệp										
2	**Ngân sách địa phương**										
	Vốn đầu tư phát triển										
	Vốn sự nghiệp										
III	**Hỗ trợ của doanh nghiệp…**										
IV	**Tín dụng**										
V	**Dân đóng góp**										
VI	**Nguồn huy động hợp pháp khác**										